|  |  |
| --- | --- |
|  **CHÍNH PHỦ** Số: 518/BC-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023* |

 **BÁO CÁO**

**Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

**về đánh giá chế độ, chính sách, kinh phí, nguồn nhân lực**

**bảo đảm thực hiện theo quy định của dự thảo**

**Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 28/8/2023, Tổng Thư ký Quốc hội có văn bản số 2741/TB-TTKQH thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến: *“Đề nghị Chính phủ chỉ đạo tính toán đầy đủ, cụ thể (nhân lực, vật lực, tài lực) và đánh giá kỹ lưỡng tác động về biên chế, kinh phí và khả năng đảm bảo để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội”.* Thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu, đánh giá các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách, kinh phí, nguồn nhân lực bảo đảm khi Luật được ban hành, cụ thể như sau:

**1. Sự thay đổi về số lượng thôn, tổ dân phố và điều chỉnh mức lương cơ sở**

Trên cơ sở thống kê, đánh giá thực trạng hiện nay cho thấy, đến hết tháng 12/2022, tổng số thôn, tổ dân phố trong toàn quốc đã giảm xuống còn 84.721 thôn, tổ dân phố *(hồ sơ dự án Luật vào thời điểm khảo sát là 103.568 thôn, tổ dân phố)* và mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2023 đã điều chỉnh tăng lên là 1.800.000 đồng *(hồ sơ dự án Luật đang tính theo mức lương cơ sở trước ngày 01/7/2023 là 1.490.000 đồng).*

**2. Về mức chi hiện nay:** Mức chi hiện nay trong toàn quốc cho các lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng đã được điều chỉnh tăng lên, trung bình là khoảng **3.570 tỷ đồng/năm** để chi trả cho các chế độ sau đây:

**a)** Chi trả chế độ phụ cấp hằng tháng cho lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và chi hỗ trợ hằng tháng cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng trong toàn quốc trung bình là khoảng **2.671 tỷ đồng/năm**; trong đó:

- Theo quy định của Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 về bảo vệ dân phố thì ở phường thành lập Ban bảo vệ dân phố và ở cụm dân cư thành lập Tổ bảo vệ dân phố. Theo đó, chi phụ cấp cho bảo vệ dân phố là khoảng **763 tỷ đồng/năm** *(2.060 trưởng ban* x *0,7 + 2.060 phó ban* x *0,6 + 16.182 uỷ viên kiêm tổ trưởng* x *0,48 + 16.182 tổ trưởng* x *0,5 + 16.182 tổ phó* x *0,4 + 34.359 tổ viên* x *0,3)* x *1,8 triệu đồng/tháng* x *12 tháng).*

- Chi cho Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng là khoảng **459 tỷ đồng/năm** *(70.867 người* x *0,3* x *1,8 triệu đồng/tháng* x *12 tháng).*

- Theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy thì mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng. Theo đó, chi hỗ trợ cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng theo quy định không thấp hơn 15% mức lương tối thiểu vùng, tương ứng là khoảng **1.449 tỷ đồng/năm** *(80.549 đội trưởng* x *0,85 triệu đồng/tháng + 80.549 đội phó* x *0,65 triệu đồng/tháng* x *12 tháng).*

**b)** Chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; trang bị công cụ hỗ trợ, hồ sơ, sổ sách, thiết bị làm việc; bảo đảm trang phục, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia hoạt động là khoảng **899 tỷ đồng/năm**; trong đó:

- Chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trung bình toàn quốc là khoảng **720 tỷ đồng/năm.**

- Chi bảo đảm trang bị công cụ hỗ trợ, hồ sơ, sổ sách, thiết bị làm việc trung bình toàn quốc là khoảng **154 tỷ đồng/năm.**

- Chi bảo đảm trang phục, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia hoạt động trung bình toàn quốc là khoảng **25 tỷ đồng/năm.**

**Như vậy,** tổng mức chi trung bình trong toàn quốc tại các điểm (a), (b) nêu trên làkhoảng **3.570 tỷ đồng/năm;** trung bình 01 tỉnh, thành phố chi trả khoảng **56.7 tỷ đồng/năm,** tương ứng khoảng **4.7 tỷ đồng/01 tháng.**

**3. Dự kiến mức chi và tổng kinh phí cần bảo đảm để thực hiện theo quy định của dự thảo Luật**

Tính đến hết tháng 12/2022, toàn quốc có 84.721thôn, tổ dân phố. Trường hợp 84.721 thôn, tổ dân phố đều thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với 84.721 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thì dự kiến mức chi và tổng kinh phí cần bảo đảm để thực hiện theo quy định của dự thảo Luật, cụ thể như sau:

**3.1. Dự kiến mức chi theo quy định của dự thảo Luật**

**a)** Kinh phí chi trả hỗ trợ hằng tháng cho tổ trưởng, tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng mức chi trả hỗ trợ hằng tháng cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật hiện hành với mức từ 15% đến 20% mức lương tối thiểu vùng (tương ứng từ 650 nghìn đồng đến 850 nghìn đồng); chi hỗ trợ hằng tháng cho tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng mức chi hằng tháng cho tổ viên tổ bảo vệ dân phố tương ứng khoảng 0,3 mức lương cơ sở (540 nghìn đồng).

Theo đó, kinh phí trung bình 01 năm để chi trả hỗ trợ hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là khoảng **2.073 tỷ đồng/năm** *((84.721 thôn, tổ dân phố* x *01 tổ trưởng* x *850 nghìn đồng/tháng + 84.721 thôn, tổ dân phố* x *01 tổ phó* x *650 nghìn đồng/tháng + 84.721 thôn, tổ dân phố* x *01 tổ viên* x *540 nghìn đồng/tháng)* x *12 tháng).*

**b)** Kinh phí chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trung bình là khoảng **1.006 tỷ đồng/năm** *(84.721 thôn, tổ dân phố* x *03 người/Tổ* x *22%* x *1,5 triệu đồng/tháng* x *12 tháng).*

**c)** Kinh phí chi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trung bình là khoảng **247 tỷ đồng/năm** *(84.721 thôn, tổ dân phố* x *03 người/Tổ* x *0,045* x *1,8 triệu đồng/tháng* x *12 tháng).*

**d)** Kinh phí chi bảo đảm trang bị công cụ hỗ trợ, hồ sơ, sổ sách, thiết bị làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trung bình là khoảng **154 tỷ đồng/năm.**

**đ)** Kinh phí chi bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trung bình là khoảng **25 tỷ đồng/năm.**

**3.2. Dự kiến tổng kinh phí cần bảo đảm để thực hiện**: Với dự kiến mức chi nêu trên thì tổng kinh phí cần bảo đảm để thực hiện là **3.505 tỷ đồng/năm** (2.073 tỷ đồng + 1.006 tỷ đồng + 247 tỷ đồng + 154 tỷ đồng + 25 tỷ đồng). Trung bình 01 tỉnh, thành phố cần bảo đảmkhoảng **55.6 tỷ đồng/năm,** tương ứng khoảng **4.6 tỷ đồng/01 tháng.**

**4. Về nguồn nhân lực bảo đảm**

Tiếp tục sử dụng nguồn nhân lực đang thực tế hoạt động hiện nay để tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Theo số liệu tổng hợp, thống kê hiện nay trong toàn quốc có khoảng 300.000 người đang tham gia hoạt động trong lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng (có 66.723 thành viên bảo vệ dân phố, 70.867 Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và 161.098 đội trưởng, đội phó đội dân phòng). Theo đó, sẽ tiếp tục sử dụng các lực lượng, chức danh đang hoạt động hiện nay và kiện toàn thống nhất thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với khoảng 300.000 người và bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố theo mô hình Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với điều kiện, yêu cầu của từng địa phương. **Với việc điều chỉnh theo hướng này không làm tăng số lượng người tham gia hoạt động mà tiếp tục sử dụng lực lượng đang hiện có.**

Chính phủ thấy rằng, với việc kế thừa sử dụng lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng là khoảng 300.000 người sẽ bảo đảm phù hợp, khả thi và là nguồn nhân lực quan trọng để các địa phương tiếp tục sử dụng và kiện toàn thống nhất thành một lực lượng chung để tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Dự thảo Luật quy định theo hướng các địa phương căn cứ yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, khả năng, điều kiện của từng địa phương để quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng người tham gia hoạt động trong lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tăng hoặc giảm phù hợp với điều kiện, khả năng, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự của từng địa phương.

**5. Đánh giá khả năng bảo đảm khi Luật được ban hành**

Hiện nay, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vẫn đang thực tế hoạt động và các địa phương trong toàn quốc đều đang thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho các lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng theo quy định của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh *(đây là những lực lượng, chức danh được kiện toàn thống nhất thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của dự thảo Luật)*. Trên cơ sở đánh giá thực trạng về nguồn nhân lực và mức chi hiện nay mà các địa phương đang thực hiện và so sánh với dự kiến mức chi, tổng kinh phí cần bảo đảm để thực hiện chính sách theo quy định của dự thảo Luật cho thấy **là cân đối và bảo đảm tính khả thi** để áp dụng khi Luật được ban hành.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đánh giá chế độ, chính sách, kinh phí, nguồn nhân lực bảo đảm thực hiện theo quy định của dự thảo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Chính phủ xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);- Văn phòng Quốc hội;- Tổng Thư ký Quốc hội;- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;- Bộ Công an;- Bộ Tư pháp;- VPCP: BTCN, PCN Cao Huy, các Vụ: NC, TCCV, QHĐP;- Lưu: VT, PL(2). | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN****Đại tướng Tô Lâm** |